TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2022/QĐST-HNGĐ	*Yên Mô, ngày 28 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2022/TLST- HNGĐ ngày 8 tháng 03 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị M, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Văn D, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, khoản 4 - Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ điểm a, khoản 5 – Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 03 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/3/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị M và anh Phạm Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Phạm Ngọc T– sinh ngày 7/8/2013 và cháu Phạm Ngọc Gia B - sinh ngày 23/6/2015 cho anh Phạm Văn D trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu T, cháu B thành niên. Chị M cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D mỗi tháng, mỗi cháu là 1.0000.000đ (một triệu đồng), thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 3/2022 đến khi cháu Phạm Ngọc T và cháu Phạm Ngọc Gia B thành niên.

Chị M có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Phạm Ngọc T và cháu Phạm Ngọc Giao B được chung sống với anh D. Chị M có quyền được đi lại thăm nom, chăm sóc con chung. Anh D và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở chị M trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Kể từ ngày anh Phạm Văn D có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành xong, chị Trần Thị M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Trần Thị M và anh Phạm Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí:

Chị Trần Thị M nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) . Tổng số tiền án phí chị Trần Thị M phải nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị M đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0006282 ngày 8/03/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện Y;*
- *Chi cục THADS huyện Y;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Y;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*